

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST

Ngày: 25/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO, TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Phan Xuân Hùng.

2/ Ông: Nguyễn Mạnh Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng- Cán bộ TAND thị xã Mỹ Hào

Đại diện VKSND thị xã tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến - KSV.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở, TAND thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:39/2021/TLST-HS ngày 30/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:37/2021/QĐXXST-HS ngày 11/8/2021 đối với bị cáo:

*** Đỗ Văn H-** sinh năm 1995 Giới tính: Nam

Nơi cư trú: Thôn Ph L, xã V H, huyện V L, tỉnh H Y.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Chức vụ: Không Trình độ học vấn: 06/12

Họ, tên bố: Đỗ Văn Đ (đã chết).

Họ, tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1966.

Nhân thân: Ngày 15/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện V L, tỉnh HY Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Thời hạn 24 tháng.

Tiền sự: Chưa

Tiền án: Ngày 20/12/2019 bị Tòa án nhân dân huyện V L, tỉnh H Y xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Chấp hành xong hình phạt về địa phương ngày 03/02/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh HY. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

1/Anh: Vũ Văn Th, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Trú tại: TDP B, phường B Y N, thị xã M H, tỉnh H Y.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/Anh: Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Ph L, xã V H, huyện V L, tỉnh H Y.

***Những người làm chứng.**

1/Anh: Vũ Xuân V, sinh năm 1984.

2/Anh: Lê Đình H1, sinh năm 1996.

Đều HKTT: Tổ dân phố Ph B, phường D S, thị xã M H, tỉnh H Y.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn H, sinh năm 1995, HKTT:Thôn Ph L, xã V H, huyện V L, tỉnh H Y là đối tượng nghiện chất ma túy và có 01 tiền án về tội “**Trộm cắp tài sản**” chưa được xóa án tích. H mới chấp hành xong hình phạt tù về địa phương ngày 03/02/2021 và Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1985 ở cùng thôn với H, Th1 cũng là đối tượng nghiện chất ma túy và có 01 tiền án về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”

Chiều ngày 28/5/2021, Th1 điều khiển xe mô tô sơn màu nâu, kiểu dáng Dream, dán tem mác Honda, không lắp biển số đăng ký xe sang nhà H. Th1 rủ H đi mua ma túy để sử dụng, H đồng ý và điều khiển xe mô tô nói trên chở Th1 đi xuống khu vực thị trấn K S, huyện B G, tỉnh H D để mua ma túy. Khi H và Th1 đi đến địa phận Tổ dân phố Ph B, phường D S, thị xã M H, lúc này khoảng 15 giờ cùng ngày, H quan sát thấy trước cửa sổ nhà 380 (là cửa hàng bán phở) trên Quốc lộ 5A chiều đường H N - H D của gia đình anh Vũ Văn Th, sinh năm 1977, KHTT: TDP B, phường B Y N, thị xã M H có chiếc giá làm bằng kim loại (thường gọi là cầu dùm để dặt xe được hàn bằng sắt). Quan sát xung quanh không thấy người nên H nảy sinh ý định lấy trộm chiếc giá sắt nói trên để bán. H nói với Th1 “sắt kia” và đỗ xe lại để Th1 đi vào lấy chiếc giá sắt bê ra xe mô tô để ở vị trí giữa H và Th1 ngồi. H tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Th1 đi được một đoạn thì bị quần chúng nhân dân phát hiện hô hoán, mọi người giữ H và Th1 lại trình báo Công an thị xã M H đến lập biên bản. Vật chứng thu giữ: 01 chiếc giá dùm để dặt xe đã qua sử dụng, kích thước chiều dài 1,2m, chiều rộng 0,425m được hàn bằng các thanh sắt có khối lượng 06kg. Ngoài ra còn quản lý của H số tiền 300.000đồng, Th1 số tiền 680.000đồng và chiếc xe mô tô sơn màu nâu, kiểu dáng Dream, dán tem mác Honda, số khung LWGXCHL 00145045, số máy 1P50FMG10124433,

không lắp biển số đăng ký xe, xe không có đèn chiếu sáng phía trước, yên xe bị rách, nhiều vị trí vỏ xe bị vỡ, kiểm tra trong cốp xe không có tài sản gì.

Cùng ngày 28/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M H đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Văn H và Nguyễn Văn Th1 đều ở Thôn Ph L, xã V H, huyện V L. Kết quả không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại kết luận định giá tài sản số: 27/KL-HĐ ngày 31/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã M H kết luận: Giá trị thực tế của tài sản tại thời điểm ngày 28/5/2021 là: 200.000đồng.

Đối với chiếc xe mô tô sơn màu nâu, kiểu dáng Dream, dán tem mác Honda, không lắp biển số đăng ký xe Th1 và H dùng vào việc trộm cắp tài sản, xe có số khung LWGXCHL 00145045, số máy 1P50FMG10124433. Quá trình điều tra, Th1 khai mua chiếc xe trên của một người đàn ông tên là D ở xã Ng L, huyện Y M từ tháng 7/2020. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã Ng L, huyện Y M nhưng không có người nào có tên, đặc điểm như Th1 khai. Cơ quan điều tra đã tra cứu số khung, số máy chiếc xe mô tô trên, kết quả tra cứu không tìm thấy dữ liệu tra cứu tìm kiếm và chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Còn số tiền thu giữ của H và Th1, qua điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội, H và Th1 đề nghị nhận lại số tiền trên.

Ngày 31/5/2021, anh Th có đơn xin nhận lại tài sản, cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M H đã trả lại cho anh Th chiếc giá sắt trên. Anh Th nhận lại tài sản không yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với hành vi trộm cắp của Nguyễn Văn Th1, qua điều tra xác định Th1 chưa có tiền án, tiền sự về tội chiếm đoạt, có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tài sản Th1 trộm cắp cùng H có giá trị dưới 2.000.000 đồng nên hành vi nêu trên của Th1 không cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Công an thị xã M H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” đối với Th1

Quá trình điều tra, Đỗ Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra H còn khai nhận, sáng ngày 28/5/2021 H có hành vi mua 200.000đồng ma túy của một người đàn ông chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ ở K H, thị trấn K S, huyện B G, tỉnh H D và sử dụng ngay tại đó. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M H đã có Công văn thông báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B G để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKSMH ngày 29/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H đã truy tố Đỗ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1 Điều 51; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự. Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Đỗ Văn H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời gian tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/5/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 46, khoản 3 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô sơn màu nâu, kiểu dáng Dream, dán tem mác Honda, không lắp biển số đăng ký, xe có số khung LWGXCHL 00145045, số máy 1P50FMG10124433 của Nguyễn Văn Th1.

Trả lại bị cáo Đỗ Văn H số tiền: 300.000đồng, trả lại Nguyễn Văn Th1 số tiền: 680.000đồng.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, Đỗ Văn H không tranh luận, nhất trí với nội dung bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H; Bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1/ *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã M H và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2/ *Về nội dung vụ án*: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng; Biên bản

khám nghiệm hiện trường vụ án; Kết luận định giá tài sản cùng các vật chứng mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ ngày 28/5/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô sơn màu nâu, kiểu dáng Dream, dán tem mác Honda, không lắp biển số đăng ký xe chở Th1 đi xuống khu vực thị trấn K S, huyện B G, tỉnh H D để mua ma túy. Khi đến trước cửa sổ nhà 380 (là cửa hàng bán phở) trên Quốc lộ 5A chiều đường H N - H D của gia đình anh Vũ Văn Th, sinh năm 1977, KHTT: TDP B, phường B Y N, thị xã M H thấy có chiếc giá làm bằng kim loại (thường gọi là cầu dùng để dắt xe được hàn bằng sắt). Quan sát xung quanh không thấy người, bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm chiếc giá sắt nói trên để bán nên đã cùng Th1 trộm cắp thì bị quần chúng nhân dân phát hiện hô hoán, mọi người giữ bị cáo và Th1 lại trình báo Công an thị xã M H đến lập biên bản. Vật chứng thu giữ: 01 chiếc giá dùng để dắt xe đã qua sử dụng, kích thước chiều dài 1,2m, chiều rộng 0,425m được hàn bằng các thanh sắt có khối lượng 06kg trị giá 200.000đồng. Mặc dù tài sản bị cáo và đồng bọn trộm cắp có giá trị dưới: 2.000.000đồng nhưng trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện V L, tỉnh H Y xét xử cũng về tội “Trộm cắp tài sản” đến nay chưa được xóa án tích. Do vậy, hành vi phạm tội lần này của bị cáo được quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm nhưng do lười lao động, ham chơi bời nên mắc tệ nạn xã hội. Để có tiền tiêu sai bị cáo cùng Nguyễn Văn Th1 đã lợi dụng sơ hở, tài sản của người dân không được trông coi đã thực hiện hành vi chiếm đoạt. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa bàn. Do đó, hành vi này phải được xử lý với hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Nguyễn Văn Th1 cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo, tuy nhiên Th1 không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản. Giá trị tài sản mà Th1 cùng bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng nên hành vi này của Th1 đã bị Công an thị xã M H xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở và đúng pháp luật.

3/Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hướng xử lý đối với bị cáo:..

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, đã thu hồi

trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS mà bị cáo được hưởng quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 15/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện V L, tỉnh H Y Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 20/12/2019 bị Tòa án nhân dân huyện V L, tỉnh H Y xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 03/02/2021 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt. Không lấy đó là bài học tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà ngay sau khi ra tù thời gian ngắn, để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo lại thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Điều đó chứng tỏ hình phạt của bản án trước áp dụng đối với bị cáo chưa đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Vì vậy, khi cân nhắc hình phạt đối với bị cáo, hội đồng xét xử nhận thấy cần bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như nội dung đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo tại bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

4/ *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có công việc, không có tài sản riêng. Vì vậy HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5/ *Về trách nhiệm dân sự*: Không đặt ra giải quyết

6/ *Về vật chứng*: Đối với chiếc xe mô tô sơn màu nâu, kiểu dáng Dream, dán tem mác Honda, không lắp biển số đăng ký xe có số khung LWGXCHL 00145045, số máy 1P50FMG10124433 của Nguyễn Văn Th1. Đây là tài sản Th1 đã dùng cùng bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000đồng thu của bị cáo và 680.000đồng thu của Th1, đây là số tiền các đối tượng không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo và Th1 để sử dụng.

7/ *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự. Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn H 01 (một) năm tù, thời gian tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/5/2021.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

5. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 46, khoản 3 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô sơn màu nâu, kiểu dáng Dream, dán tem mác Honda, không lắp biển số đăng ký xe có số khung LWGXCHL 00145045, số máy 1P50FMG10124433 của Nguyễn Văn Th1.

Trả lại bị cáo Đỗ Văn H số tiền 300.000đồng, trả lại Nguyễn Văn Th1 số tiền 680.000đồng.

(Đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng)

6. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền và lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh

- VKS +CA + Chi cục THADS thị xã.

- Những người tham gia tố tụng

- Phòng nghiệp vụ CA + Sở tư pháp tỉnh

- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Lâm